

Bản án số: 104/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 28/9/2020
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Đinh Kiên Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXX- ST ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ph Th K D – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn T T, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đ Th T – sinh năm 1986

Trú tại: Thôn T B, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/7/2020 và bản tự khai ngày 10/8/2020 của nguyên đơn Ph Th K D trình bày giữa chị và anh Đ Th T đã đăng ký kết hôn ngày 16/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và đã sinh được 01 người con. Sau

đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ Th T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ H Kh sinh ngày 28/6/2013. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị D là được nuôi dưỡng cháu Đ H Kh. Chị D yêu cầu anh Tuyên cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đ/ tháng.

Tài sản chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Không có

Chị Ph Th K D đã làm đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/9/2020.

Tại các phiên hòa giải ngày 10/8/2020 và ngày 01/9/2020 anh Đ Th T trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh nhất trí như ý kiến trình bày của chị D. Hiện nay tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng của anh là hai vợ chồng quay lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Nếu Tòa án xét xử ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Đ H Kh sinh ngày 28/6/2013 và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đ/ tháng.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải nhiều lần, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph Th K D và anh Đ Th T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B vào ngày 16/7/2012. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị D yêu cầu ly hôn.

Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả, xét thấy Tòa án đã tạo điều kiện cho các bên dàn xếp mâu thuẫn gia đình nhưng không được. Chị D có nguyện vọng ly hôn, anh T có nguyện vọng đoàn tụ nhưng vợ chồng không khắc phục được tình trạng hôn nhân, chị D cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy nguyện vọng của chị D là có cơ sở vì hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Ngày 07/9/2020 chị Ph Th K D có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu được ly hôn. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng

dân sự ; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Ph Th K D ly hôn anh Đ Th T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đ H Kh, sinh ngày 28/6/2013. Chị Ph Th K D và anh Đ Th T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng của chị D và anh T đều chính đáng, cả hai người ai cũng đủ điều kiện chăm sóc con. Tuy nhiên hiện tại cháu Đ H Kh còn nhỏ, đang ở với mẹ, cháu Kh không nói nguyện vọng của mình nên Tòa án không ghi lời khai được, sau đó cháu Kh có ghi nguyện vọng của cháu là mong muốn được ở với mẹ. Để ổn định việc học hành, xét thấy cháu Kh ở với mẹ là phù hợp hơn, cháu cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ H Kh, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Ph Th K D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ Th T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu Đ H Kh tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ph Th K D và anh Đ Th T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ph Th K D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Đ Th T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Ph Th K D ly hôn anh Đ Th T.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ H Kh, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Ph Th K D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ Th T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu Đ H Kh tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Ph Th K D và anh Đ Th T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ph Th K D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Ph Th K D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0004317 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ. Chị Ph Th K D đã nộp đủ án phí.

Anh Đ Th T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Tuyên bố bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND TT Quy Đạt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

